

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST

Ngày: 24-09-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Hồng T (tên gọi khác: Hậu), sinh năm 2001, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký HKTT: Xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Lê Quang V, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1979. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/5/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 1934; HKTT: Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lê H, sinh năm 1963; HKTT: Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Phạm Thanh Th, sinh năm 1956; HKTT: Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Bà Phạm Thị Hoàng M, sinh năm 1955; HKTT: Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

4. Bà Lê Thị Ngọc H2, sinh năm 1967; HKTT: Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Ông Th, bà M, bà H2 ủy quyền cho ông Lê H, sinh năm 1963; HKTT: Khu phố 7, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương theo văn bản ủy quyền ngày 15/4/2020. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1979; HKTT: Xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Hồng T là công nhân, làm việc Công ty giày TD2 có địa chỉ tại phường HL thị xã BC, tỉnh Bình Dương. T có giấy phép lái xe hạng A1 số 721197001196, do Sở giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp ngày 27/5/2019.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 12/3/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 70K1-527.05 đi từ nhà trọ thuộc phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát về nhà trên tuyến đường ĐT 744. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe tới ngã tư Cầu Cát thuộc khu phố X, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương thì rẽ phải lưu thông trên đường Cách Mạng Tháng Tám hướng về giao lộ giữa đường Cách Mạng Tháng Tám và đường Mười Ba Tháng Ba. T điều khiển xe mô tô đi trên làn đường dành cho xe ô tô được một đoạn (khoảng 10m) do không chú ý quan sát nên tông vào bà Phạm Thị Ngọc N đang đi bộ sang đường từ lề phải sang trái (hướng từ ngã tư Cầu Cát thì rẽ phải hướng về giao lộ giữa đường Cách Mạng Tháng Tám và đường Mười Ba Tháng Ba). Hậu quả làm bà N bị thương nặng, cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 17/3/2020 thì chết.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

- Hiện trường bị xê dịch một phần do cấp cứu người bị nạn, các phương tiện khác lưu thông ngang qua hiện trường.

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường tráng nhựa, bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất. Mặt đường có vạch sơn kẻ đường đôi, viền song song chia thành hai chiều xe chạy, mỗi bên rộng 06m00; mỗi phần đường có vạch sơn kẻ đường đứt quãng chia thành làn đường xe mô tô rộng 02m30, làn đường xe ô tô rộng 03m70. Chiều rộng mặt đường là 12m00.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: lấy trụ điện số 29 trong lề trái hướng ngã tư Cầu Cát đi giao lộ giữa đường Cách Mạng Tháng Tám và đường Mười Ba Tháng Ba, cách vạch sơn người đi bộ 17m40 làm điểm mốc chuẩn, lấy mép đường bên phải hướng ngã tư Cầu Cát đi giao lộ giữa đường Cách Mạng Tháng Tám và đường Mười Ba Tháng Ba làm mép đường làm chuẩn.

- Xe mô tô biển số 70K1-527.05 ngã lật qua trái, nằm trên đường, đầu xe quay về hướng giao lộ giữa đường Cách Mạng Tháng Tám và đường Mười Ba Tháng Ba, hình chiếu vuông góc của trục trước và trục sau xuống mặt đường vào lề chuẩn là 3m90 và 4m00.

- Hiện trường có một vết cày trên mặt đường, dạng đứt quãng, kéo dài đến góc chân trước bên trái xe mô tô 70K1-527.05 dài 3m00, rộng 0m01, đầu vết cày cách lề chuẩn 3m80.

- Hiện trường có một vết máu trên mặt đường, kích thước 0m23 x 0m15, tâm vết máu cách lề chuẩn 2m50, cách trục trước và trục sau xe mô tô biển số 70K1-527.05 là 1m80 và 1m60.

- Xác định vùng va chạm đầu tiên đường kính 1m50, tâm vùng va chạm cách lề chuẩn 3m00, cách đầu vết cày 2m20 và cách trụ điện số 29 làm mốc chuẩn là 17m00.

- Từ trục trước và trục sau xe mô tô 70K1-527.05 đến trụ điện số 29 làm mốc chuẩn là 21m50 và 20m40.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe mô tô biển số 70K1-527.05, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE màu sơn: xanh, số khung: 3916KY0632, số máy: JA39E09193: Xây xát đầu về chần bùn trước; Xây xát yếm chần gió bên trái; Xây xát đầu tay cầm bên trái; Xây xát gương chiếu hậu bên trái; Xây xát đèn chuyển hướng trước bên trái; Xây xát góc chân trước bên trái; Xây xát góc chân sau bên trái.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 232/GĐPY ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Phạm Thị Ngọc N: Đa chấn thương, choáng đa thương, choáng mất máu, suy hô hấp dẫn tới chết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 70K1-527.05, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE màu sơn: xanh, số khung: 3916KY0632, số máy: JA39E09193 là 718.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSĐT-HS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lê Thị Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng T từ 12 – 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 – 32 tháng.

* Về biện pháp tư pháp: 01 xe mô tô biển số 70K1-527.05, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE màu sơn: xanh, số khung: 3916KY0632, số máy:

JA39E09193. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Thu L (mẹ ruột của Lê Thị Hồng T). Bà L mua xe mô tô trên vào tháng 3 năm 2019 để làm phương tiện đi lại cho gia đình. Ngày 12/3/2020, T điều khiển xe mô tô trên đi làm thì xảy ra tai nạn. Ngày 29/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe mô tô trên cho Bà L theo Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ ngày 25/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo Lê Thị Hồng T đã bồi thường chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê H với số tiền 40.000.000 đồng nên Ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 70K1-527.05, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE màu sơn: xanh, số khung: 3916KY0632, số máy: JA39E09193 là 718.000 đồng. Bà L không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền này nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà L: Bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển số 70K1-527.05.

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 70/CT-VKSĐT-HS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Hồng T khai nhận như sau: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 12/3/2020 tại đoạn đường Cách Mạng Tháng Tám thuộc khu phố X, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 70K1-527.05 đi trên làn đường dành cho xe ô

tô được một đoạn (khoảng 10m), do không chú ý quan sát nên tông vào bà Phạm Thị Ngọc N đang đi bộ sang đường từ lề phải sang trái. Hậu quả làm bà N chết tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương ngày 17/3/2020. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 70/CT-VKSDT-HS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lê Thị Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo T đã chạy xe trên làn đường dành cho xe ô tô, không chú ý quan sát là đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và Khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó đã gây ra cái chết cho bị hại Phạm Thị Ngọc N. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng nên cần xử lý bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 70K1-527.05, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE màu sơn: xanh, số khung: 3916KY0632, số máy: JA39E09193 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Thu L. Bà L mua xe mô tô trên vào tháng 3 năm 2019 để làm phương tiện đi lại cho gia đình. Ngày 12/3/2020, T điều khiển xe mô tô trên để đi làm thì xảy ra tai nạn. Ngày 29/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe mô tô trên cho Nguyễn Thị Thu

L theo Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ ngày 25/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Lê Thị Hồng T đã bồi thường chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê H với số tiền 40.000.000 đồng. Ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Đối với giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 70K1-527.05, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE màu sơn: xanh, số khung: 3916KY0632, số máy: JA39E09193 là 718.000 đồng. Bà L không yêu cầu T bồi thường số tiền này nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng T 01 (một) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã SN, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Thị Hồng T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không.

3. Án phí:

- Áp phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị Hồng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh

KẾ HOẠCH XÉT HỎI

Hỏi bị cáo Thẩm:

- Bị cáo hãy trình bày toàn bộ sự việc xảy ra ngày 12/3/2020.
- Ngày 12/3/2020 bị cáo đi đâu? Làm gì?
- Nghề nghiệp bị cáo làm gì? bị cáo làm ở đâu? Địa chỉ nơi làm việc?
- Bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1 không?
- Bị cáo đi về Tây ninh bằng phương tiện gì? đặc điểm như thế nào? xe của ai? Bị cáo chở ai không? Xe có đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật không (còi, thắng có đảm bảo không)?
- Bị cáo điều khiển xe đến khu vực nào thì xảy ra tai nạn? Tại khu vực xảy ra tai nạn có đặc điểm như thế nào, đường có kẻ vạch không, có mấy làn đường, đường có bằng phẳng không, đường nhựa hay đường đất?
- Khi nào thì bị cáo phát hiện ra bị hại? Khi đó bị hại đi bộ hay đi xe, bị hại đi như thế nào? bị cáo chạy với vận tốc bao nhiêu?
- Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo bị thương tích như thế nào? Bị cáo thấy bị hại bị thương ra sao?
- Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo có đến thăm hỏi gia đình bị hại không? Bị cáo có bồi thường cho gia đình bị hại chưa? Bồi thường bao nhiêu?
- Gia đình bị cáo có ai có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương không?

Hỏi người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Ông hãy trình bày toàn bộ sự việc xảy ra tai nạn của mẹ ông?
- Bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông chưa? Bồi thường bao nhiêu? Ông có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm không?
- Về hình phạt đối với bị cáo ông có ý kiến gì không?

Hỏi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Xe mô tô biển số 70K1-527.05 là của ai? Bị cáo lấy xe đi bà có biết không?
- Xe bà nhận lại chưa? Bà có yêu cầu bị cáo bồi thường gì không?